

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TỈNH GIA  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2017/HNGĐ-ST

Ngày 19/7/2017

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH GIA - TỈNH THANH HOÁ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Ngọc Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Nguyễn Quang Học  
2/ Ông Mai Văn Thông

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Trịnh Huy Thuận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia.

Ngày 19 tháng 7 năm 2017 tại Hội trường Toà án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 102/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2017/QĐXX-ST ngày 07 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị S - Sinh năm: 1979

2. *Bị đơn:* Anh Trương Công G - Sinh năm: 1982

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên tòa có mặt chị S và anh G.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện ngày 09/5/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Hà Thị S trình bày:

- *Về hôn nhân:* Chị và anh Trương Công G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu tổ chức cưới vào tháng 01/2011 và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/01/2011. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc chỉ được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh G thường xuyên rượu chè say xỉn về nhà chửi bới đánh đập chị và ghen tuông vô cớ đến năm 2013 thì vợ chồng sống ly thân và đến tháng 9/2015 chị làm đơn xin ly hôn, Tòa án đã hòa giải nên chị rút đơn khởi kiện để vợ chồng quay về đoàn tụ, sau khi quay về chỉ được thời gian

ngán anh G lại tiếp tục chửi bới đánh đập. Vào ngày 08/5/2017 anh G đánh chị và chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau. Nay chị S xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn với anh G.

- *Về con chung*: Vợ chồng có một con chung là: Trương Gia N - Sinh ngày: 09/11/2012. Hiện nay cháu khỏe mạnh bình thường và đang ở với chị, nguyện vọng của chị là xin được nuôi con và không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản*: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Tại bản tự khai và trong quá trình xét xử, bị đơn anh Trương Công G trình bày:

- *Về hôn nhân*: Anh và chị S kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu tổ chức cưới năm 2011 và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện T cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do va chạm trong sinh hoạt, cô S to tiếng nên anh đã tát cô S và cô S đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân đến tháng 9/2015 cô S làm đơn xin ly hôn, Tòa án hòa giải vợ chồng quay về đoàn tụ và sống bình thường. Nhưng gần đây vợ chồng cãi nhau do bất đồng việc tiếp tục sinh con, ngày 07/4/2017 vợ chồng cãi nhau cô S đã ném dếp và anh có tát cô S, nên cô S đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó đến nay, vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau. Tại phiên tòa anh G xét thấy tình cảm vợ chồng đến nay không thể cải thiện được nên anh cũng đồng ý và xin được ly hôn cô S.

- *Về con chung*: Vợ chồng có một con chung là: Trương Gia N - Sinh ngày: 09/11/2012. Nguyện vọng của anh nếu vợ chồng ly hôn, anh xin được nuôi con và không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản*: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị S giữ nguyên toàn bộ yêu cầu, các bên không thỏa thuận với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về hôn nhân**: Chị Hà Thị S và anh Trương Công G kết hôn với nhau năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Chị S và anh G đều thừa nhận, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2013, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong sinh hoạt, anh G có đánh chị S và tháng 9/2015 chị S khởi kiện xin ly hôn, Tòa án hòa giải nên anh chị quay về đoàn tụ, nhưng sống chung được thời gian lại tiếp tục phát

sinh mâu thuẫn đến tháng 5/2017 anh G đánh chị S và chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở cho đến nay không quan tâm đến nhau. Nay tại phiên tòa chị S và anh G xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét thấy: Việc chị S và anh G xin thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện không trái với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật HN&GD Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị S và anh Trương Công G là phù hợp pháp luật.

**[2] Về con:** Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trương Gia N, sinh ngày 09 tháng 11 năm 2012. Ly hôn anh G và chị S đều đề nghị được nuôi con.

Xét thấy nguyện vọng được nuôi con của anh, chị là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt về quyền lợi của con chưa thành niên. Anh G và chị S đều có công việc làm, đều có khả năng chăm sóc cháu tốt, Hội đồng xét xử thấy rằng hiện nay cháu Như đang còn nhỏ và là con gái, từ trước đến nay vẫn ở với mẹ, nên cần có sự chăm sóc của mẹ sẽ tốt và đảm bảo hơn về tâm sinh lý của cháu.

Ngoài ra theo Ủy ban nhân dân xã H, huyện T việc giao cháu N cho chị S nuôi dưỡng sẽ thuận lợi hơn.

Do vậy cần áp dụng Điều 81 và 82 Luật HNGĐ giao cháu N cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng, chị S không yêu cầu anh G phải cấp dưỡng nuôi con, xét thấy đây là sự tự nguyện của chị và mức thu nhập của chị cũng đủ cho việc chăm sóc nuôi dưỡng cháu và chị cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[3] Về tài sản:** Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[4] Về án phí:** Chị Hà Thị S là nguyên đơn trong vụ án nên buộc chị S phải chịu án phí dân sự hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị S và anh Trương Công G.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Trương Gia N, sinh ngày 09 tháng 11 năm 2012 cho chị Hà Thị S trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Anh G không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh G có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Anh G và chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hà Thị S phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0002281 ngày 09/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia. Chị S đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Trương Công G và chị Hà Thị S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Thi hành án dân sự;
- UBND xã H (Ghi số hộ tịch)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Ngọc Tuấn**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Quang Học**

**Mai Văn Thông**

**Hoàng Ngọc Tuấn**

